

Số: 952/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 7 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao kế hoạch chi tiết**  
**Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2012**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-BKHĐT ngày 03/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn NSNN năm 2012; Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn chương trình MTQG năm 2012; Công văn số 250/HĐND-KTNS ngày 13/7/2012 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân bổ dự toán chi tiết các chương trình MTQG năm 2012;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 565/SKH-VX ngày 09/7/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch vốn chi tiết thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo năm 2012 theo biểu chi tiết đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Các chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng, tổ chức thực hiện số vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình và các quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Kho Bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. *Nb*

Nơi nhận: *Nb*

- Như Điều 3,
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP; TKCT, KT, VX;
- + Lưu VT, TH<sub>(3)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Linh*  
**Nguyễn Văn Linh**

## BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH

### CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO NĂM 2012

(Kế hoạch số 952 /QĐ-UBND ngày 18 /7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

stt	DANH MỤC	Kế hoạch năm 2012			Chủ đầu tư
		Tổng số	Trong đó		
			Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
	<b>TỔNG SỐ:</b>	<b>45.302</b>	<b>43.200</b>	<b>2.102</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các xã ĐBKK, các thôn ĐBKK</b>	<b>43.200</b>	<b>43.200</b>		
1	UBND huyện Sơn Động (*)	17.800	17.800		UBND các xã ĐBKK và các xã khu vực II
2	UBND huyện Lục Ngạn (*)	15.000	15.000		UBND huyện, UBND các xã ĐBKK và các xã khu vực II
3	UBND huyện Lục Nam (*)	6.200	6.200		UBND các xã ĐBKK và các xã khu vực II
4	UBND huyện Yên Thế (*)	3.200	3.200		UBND các xã ĐBKK và các xã khu vực II
5	Vốn chờ quyết toán	1.000	1.000		
<b>II</b>	<b>Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo</b>	<b>500</b>		<b>500</b>	
1	Xây dựng 01 mô hình giảm nghèo (mô hình nuôi lợn nái sinh sản)	250		250	UBND huyện Lục Ngạn
2	Xây dựng 01 mô hình giảm nghèo (mô hình nuôi lợn nái sinh sản)	250		250	UBND huyện Lục Nam
<b>III</b>	<b>Dự án nâng cao năng lực truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình</b>	<b>1.602</b>		<b>1.602</b>	
1	Đào tạo, tập huấn cán bộ	490		490	Sở Lao động Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, TP
2	Hoạt động truyền thông, tuyên truyền	490		490	Sở Lao động Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, TP
3	Giám sát đánh giá chương trình	622		622	Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Ban dân tộc và UBND các huyện, TP

**Ghi chú:** (\*) Ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định hiện hành của nhà nước.